TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 270/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992
- Bị đơn: Ah Đào Văn H, sinh năm 1986
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA:

1. Cháu Đào Diễm T, sinh ngày 24/9/2015
2. Cháu Đào Bình A, sinh ngày 05/11/2018

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu T, cháu A: Chị Nguyễn Thị Nh và Ah Đào Văn H (là mẹ đẻ và cha đẻ của các cháu)

Đều địa chỉ: thôn LC, xã NT, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ lý Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nh và Ah Đào Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quA hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Nh và Ah Đào Văn H thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Chị Nh, Ah H xác định có 02 con chung là cháu Đào Diễm T, sinh ngày 24/9/2015 và cháu Đào Bình A, sinh ngày 05/11/2018. Chị Nh, Ah H thống nhất thỏa thuận chị Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến tuổi thành niên. Chị Nh không yêu cầu Ah H cấp dưỡng nuôi cháu T. Ah H cấp dưỡng nuôi cháu A số tiền 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*)/tháng cho chị Nh kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu A đến tuổi thành niên. Ah H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh trả Ah H tiền nuôi con chung từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2025 là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng chẵn*), thời hạn thAh toán chậm nhất đến ngày 30/6/2026.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; Yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Chị Nh, Ah H đã rút yêu cầu chia tài sản chung, công nợ nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003460 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Nh đã nộp đủ. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Nh số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai số 0000205 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Ah Đào Văn H phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai số 0003460 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả Ah H số tiền 5.850.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên;
- THADS;
- UBND xã Nguyễn Trãi, Hưng Yên (GCNKH Cẩm Ninh số 01/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ái